TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST
Ngày: 04-7-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Đên.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Võ Thị Thu Th, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 3 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-KDTM, ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Nguyễn Đ (Sau đây viết tắt là Công ty Nguyễn Đ);

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1957 – Chức vụ: Giám đốc (Có mặt);

Địa chỉ trụ sở: Quốc lộ 1A, xã B, huyện B, Thành phố H.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng Phúc Ng (Sau đây ghi tắt là Công ty Phúc Ng);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Trọng Th – Chức vụ: Giám đốc (Có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Tỉnh lộ 832, Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh L.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Ấp Ph, xã L, huyện B, tỉnh L (Có mặt).

3.2. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Khu phố X, phường A, Quận Y, Thành phố H (Có mặt).

3.3. Bà Kiều Thị Mai Th, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tỉnh lộ 832, Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Nguyễn Đ và lời trình bày của người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị H như sau:

Từ năm 2018 giữa Công ty Nguyễn Đ với Công ty Phúc Ng có hợp đồng (hợp đồng bằng lời nói, không lập thành văn bản) mua bán xi măng với nhau. Hình thức mua bán là Công ty Nguyễn Đ giao hàng xuống công ty Phúc Ng hoặc nếu số lượng ít thì công ty Phúc Ng lên công ty Nguyễn Đ nhận hàng, trung bình sau 2 đến 3 lần giao, nhận hàng thì công ty Phúc Ng sẽ thanh toán cho công ty Nguyễn Đ, việc thanh toán được nhân viên thu hồi nợ của công ty Nguyễn Đ là ông Nguyễn Quốc T hoặc tài xế của công ty Nguyễn Đ nhận tiền.

Quá trình mua bán, công ty Phúc Ng thanh toán rất uy tín, tính đến trước ngày 14/9/2022 thì Công ty Phúc Ng đã thanh toán tiền đầy đủ cho công ty Nguyễn Đ nhưng từ ngày 14/9/2022, Công ty Phúc Ng còn nợ lại công ty Nguyễn Đ số tiền mua xi măng là 68.475.000đ, cụ thể như sau:

- Ngày 14/9/2022 mua 330 bao x 82.500đ/bao = 27.225.000đ.

- Ngày 04/10/2022 mua 180 bao x 82.500đ/bao = 14.850.000đ.

- Ngày 10/10/2022 mua 330 bao x 82.500đ/bao = 26.400.000đ.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Công ty Phúc Ng đã trả cho Công ty Nguyễn Đ số tiền mua bán theo hóa đơn bán lẻ ngày 04/10/2022 là 14.850.000đ do đó Công ty Nguyễn Đ xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 14.850.000đ này.

Kết quả giám định của Công an tỉnh Long An xác định người mang tên Châu Văn Hiếu tại hóa đơn ngày 14/9/2022 số tiền 27.225.000đ với các phiếu giao hàng trước đây mà Châu Văn Hiếu đến công ty Nguyễn Đ nhận hàng bằng các xe của Công ty Phúc Ng mang biển số 62C-11832, 62C-07916 và 62H-00787 là do cùng 01 người ký ra. Do ông Châu Văn Hiếu là nhân viên của Công ty Phúc Ng nên Công ty Phúc Ng phải thanh toán số tiền 27.225.000đ này cho Công ty Nguyễn Đ.

Riêng hóa đơn ngày 10/10/2022 do xe của công ty Nguyễn Đ giao hàng đến trụ sở của công ty Phúc Ng, khi giao hàng nhân viên của Công ty Nguyễn Đ tên Nguyễn Hữu M là người trực tiếp giao hàng, phiếu giao hàng có chữ ký của bà Kiều Thị Mai Th là vợ của ông Bùi Trọng Th. Bà không khẳng định đây là chữ ký của bà Kiều Thị Mai Th vì chữ ký này giống với những chữ ký tương tự của bà Th khi trả tiền mua hàng của công ty Nguyễn Đ (Các lần giao hàng này đã thanh toán tiền đầy đủ). Do đó, Công ty Nguyễn Đ vẫn yêu cầu Công ty Phúc Ng trả 26.400.000đ.

2. Ông Bùi Trọng Th là người đại diện theo pháp luật của Công ty Phúc Ng trình bày:

Hóa đơn ngày 14/9/2022 là 330 bao x 82.500đ/bao = 27.225.000đ qua kết luận giám định chữ ký tại mục người mua hàng là của ông tên Châu Văn Hiếu, ông Hiếu là nhân viên của công ty Phúc Ng, nay ông Hiếu đã nghỉ việc, đang chấp hành án tù, do đó Công ty Phúc Ng đồng ý trả cho công ty Nguyễn Đ 27.225.000đ.

Hóa đơn ngày 10/10/2022 là 330 bao x 82.500đ/bao = 26.400.000đ thì chữ ký bên người mua hàng qua kết quả giám định không phải là chữ ký của vợ ông (Bà Kiều Thị Mai Th) do đó ông không đồng ý trả 26.400.000đ.

3. Bà Kiều Thị Mai Th, trình bày:

Bà là vợ của ông Bùi Trọng Th, bà là người trực tiếp mua bán với công ty Nguyễn Đ, hình thức thanh toán là trả tiền mặt, cụ thể khi bà nhận hàng thì ngay thời điểm giao hàng xong bà trả tiền trực tiếp cho tài xế hoặc trả cho ông Nguyễn Quốc T là nhân viên thu hồi nợ của Công ty Nguyễn Đ.

Hóa đơn ngày 10/10/2022 không phải là chữ ký của bà, do đó bà và công ty Phúc Ng không có trách nhiệm gì với hóa đơn này.

4. Ông Nguyễn Hữu M trình bày:

Ông được công ty Nguyễn Đ phân công giao hàng 03 lần cho công ty Phúc Ng bao gồm ngày 4/8/2022, ngày 14/9/2022 và ngày 10/10/2022.

Việc giao hàng thì ông giao tận trụ sở công ty Phúc Ng, hóa đơn ngày 10/10/2022 có người của công ty Phúc Ng kiểm hàng, sau khi kiểm hàng xong thì nhân viên dắt ông vào trong văn phòng để ông đưa hóa đơn cho bà Kiều Thị Mai Th ký tên. Ông khẳng định ông trực tiếp nhìn thấy bà Th ký tên vào hóa đơn.

Việc thanh toán tiền thì ông hoàn T không biết.

5. Ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông là nhân viên thu hồi nợ của công ty Nguyễn Đ, ông không có nhận tiền của Công ty Phúc Ng đối với hóa đơn ngày 10/10/2022.

Tại phiên tòa:

Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

Công ty Phúc Ng trả cho ông ty Nguyễn Đ số tiền 27.225.000đ theo hóa đơn ngày 14/9/2022 nên Công ty Nguyễn Đ tiếp tục rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 27.225.000 này.

Ý kiến của của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ:

Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 430, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 3, Điều 24, 50, 55 Luật thương mại năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 14.850.000đ và 27.225.000đ do nguyên đơn đã nhận đủ tiền và có yêu cầu rút đơn khởi kiện đối với các phần này.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 26.400.000đ theo hóa đơn ngày 10/10/2022 vì không chứng minh được chữ ký tại mục người giao hàng là do bà Kiều Thị Mai Th ký tên.

Các đương sự phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty Nguyễn Đ khởi kiện yêu cầu Công ty Phúc Ng trả số tiền mua bán xi măng, công ty Phúc Ng có địa chỉ trụ sở tại xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Do đó Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Khi khởi kiện, công ty Nguyễn Đ yêu cầu công ty Phúc Ng trả 68.475.000đ tiền mua bán xi măng. Tuy nhiên sau khi Tòa án thụ lý, công ty Phúc Ng đã trả cho công ty Nguyễn Đ 14.850.000đ và tại phiên tòa, công ty Phúc Ng trả tiếp cho công ty Nguyễn Đ 27.225.000đ nên công ty Nguyễn Đ rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 14.850.000đ và 27.225.000đ. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này.

[3] Do công ty Phúc Ng thừa nhận ông Châu Văn Hiếu là nhân viên của công ty Phúc Ng, chữ ký mang tên Châu Văn Hiếu tại hóa đơn ngày 14/9/2022 là của ông Hiếu và công ty Phúc Ng cũng đã trả số tiền này, hiện ông Hiếu đang chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa ông Hiếu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Đối với hóa đơn ngày 10/10/2022 với số tiền 26.400.000đ. Bà Kiều Thị Mai Th không thừa nhận chữ ký trong hóa đơn là do bà Th ký. Ngược lại, ông Nguyễn Hữu M khẳng định đã giao hàng đến công ty Phúc Ng và bà Th đã trực tiếp ký tên vào hóa đơn. Tuy nhiên lời trình bày của ông M tại phiên tòa so với lời trình bày tại các biên bản hòa giải có sự mâu thuẫn, cụ thể tại biên bản hòa giải ngày 10/4/2023 và 14/4/2023 ông M khai: *"Ông được công ty Nguyễn Đ phân công giao hàng 03 lần cho công ty Phúc Ng bao gồm ngày 4/8/2022, ngày 14/9/2022 và ngày 10/10/2022. Việc giao hàng thì ông giao tận công ty Phúc*

Ng, có người của Công ty Phúc Ng ký tên nhưng ông không biết họ tên cụ thể cũng như chức vụ gì của công ty. Ông không trực tiếp chứng kiến bà Kiều Thị Mai Th ký tên vào hóa đơn (nơi ghi người mua hàng) mà ông chỉ đưa hóa đơn cho nhân viên của Công ty Phúc Ng mang vào bên trong sau đó nhân viên mang hóa đơn ra và có chữ ký tại mục người mua hàng". Do lời trình bày của ông M có mâu thuẫn về việc xác định bà Th có ký tên vào hóa đơn hay không nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai tại phiên tòa của ông M. Ông Tào Phước Th là nhân viên bốc xếp của công ty Nguyễn Đ khai là có trực tiếp bốc dỡ xi măng xuống cho công ty Phúc Ng vào ngày 10/10/2022. Tuy nhiên bà Th không thừa nhận lời trình bày này, do ông Tào Phước Th là nhân viên của công ty Nguyễn Đ, ngoài lời khai này ra không còn chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận lời khai của người làm chứng Tào Phước Th để xác định công ty Nguyễn Đ có giao cho công ty Phúc Ng 320 bao xi măng vào ngày 10/10/2022. Đặc biệt theo kết luận giám định số 408/KL-KTHS, ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An thì không đủ cơ sở kết luận chữ ký tại hóa đơn bán lẻ ngày 10/10/2022 với chữ ký của bà Kiều Thị Mai Th tại biên bản hòa giải ngày 14/4/2023 có phải do cùng một người ký ra hay không.

[5] Từ những phân tích, nhận định tại phần [4], Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Nguyễn Đ về việc yêu cầu công ty Phúc Ng trả 26.400.000đ tiền mua bán xi măng vào ngày 10/10/2022.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là 3.000.000đ, do kết luận giám định xác định được chữ ký của ông Châu Văn Hiếu nhưng không đưa ra được kết luận đối với chữ ký của bà Kiều Thị Mai Th nên nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu ½. Do chi phí này nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Nguyễn Đ không phải chịu án phí về việc rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện nhưng phải chịu án phí phần khởi kiện không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Công ty Phúc Ng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 30, các Điều 35, 39, 147, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 430, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm

2015; Khoản 1 Điều 3, Điều 24, 50, 55 Luật thương mại năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Nguyễn Đ về việc yêu cầu công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng Phúc Ng trả số tiền mua bán xi măng là 26.400.000đ vào ngày 10/10/2022.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Nguyễn Đ về việc yêu cầu công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng Phúc Ng trả số tiền mua bán xi măng là 14.850.000đ vào ngày 04/10/2022 và 27.225.000đ vào ngày 14/9/2022.

3. Về chi phí tố tụng: Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Nguyễn Đ phải chịu 1.500.000đ, đã nộp xong. Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng Phúc Ng phải chịu 1.500.000đ. Do chi phí này Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Nguyễn Đ đã nộp tạm ứng nên buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng Phúc Ng hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Nguyễn Đ 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Nguyễn Đ phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.712.000đ, Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Nguyễn Đ còn phải nộp tiếp 1.288.000đ (Một triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng Phúc Ng không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh.
-VKSND Huyện.
-THA DS Huyện.
-Các đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Dũng